

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 72/2021/DS-ST

Ngày: 20 – 4 – 2021

V/v “Tranh chấp giao dịch hội”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Vũ Bằng
2. Ông Nguyễn Trường Hận

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Nga Muội, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, về “Tranh chấp giao dịch hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Ông Lê Hoàng H, sinh năm: 1967 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T T, xã Ph Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- *Bị đơn:*** Ông Hồ Văn Th (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T T, xã Ph Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và tại phiên tòa, ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị U trình bày: Ngày 10/9/2019 âm lịch, ông bà có mở một dây hội, vận động các hội viên tham gia góp hội nhằm tạo vốn làm ăn, phát triển sản xuất, cải thiện kinh tế gia đình, mỗi chung hội mệnh giá 2.000.000đ, đến kỳ khai hội, ai bỏ thăm cao sẽ được hốt. Dây hội này có 34 hội viên tham gia, tổng cộng 41 chung, một tháng khai 01 kỳ; trong đó ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị H tham gia chơi 02 chung; chung hội đầu hốt ở kỳ khai hội lần thứ 4, số tiền bỏ hội 750.000đ, số tiền thực lãnh là 52.000.000đ; chung hội thứ 2 hốt ở kỳ khai hội lần thứ 8, số tiền bỏ hội 660.000đ, số tiền thực lãnh là 57.220.000đ. Sau khi hốt hội, ông Th và bà H đóng hội chết của 02 chung hội đến kỳ thứ 10, sang kỳ thứ 11 thì ông Th và bà H ngưng đóng hội chết đến nay.

Từ nội dung trên, ông H và bà U yêu cầu ông Th và bà H phải có nghĩa vụ trả lại cho ông, bà 31 kỳ hui chết của 02 chung hui với tổng số tiền là 124.000.000đ. Ngoài ra ông, bà không còn yêu cầu khoản nào khác.

\* Đối với ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị H, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua cha ruột ông Th là ông Hồ Văn Ng, cha ruột bà H là ông Nguyễn Văn Ch, con ruột ông Th và bà H là anh Hồ Thanh Th nhận thay, có cam kết giao lại nhưng ông Th và bà H vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hui nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua cha ruột ông Th là ông Hồ Văn Ng, cha ruột bà H là ông Nguyễn Văn Ch, con ruột ông Th và bà H là anh Hồ Thanh Th nhận thay, có cam kết giao lại nhưng ông Th và bà H vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hui. Việc thỏa thuận giao dịch này được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có lập danh sách tổ hùn vốn, được tất cả các thành viên trong dây hui thống nhất, có giao kèo chơi hui, định mức giao nộp, thời gian mở hui, chung hui. Quá trình tham gia chơi hui, ông Th và bà H đã hót hết 02 chung hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui chết đầy đủ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao dịch hui trên thực tế là có diễn ra, được xác lập trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện, có tất cả các thành viên của dây hui góp vốn xác nhận. Quá trình tham gia hui, ông Th và bà H đã hót hui, các thành viên còn lại trong dây hui đã góp hui cho ông Th và bà H đầy đủ nhưng ông Th và bà H không thực hiện và thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đóng hui sau khi hót hui. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Th và bà H vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông Th và bà H phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó, việc ông H và bà U yêu cầu ông Th và bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông, bà tổng số 31 kỳ hui chết của 02 chung hui với tổng số tiền 124.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông Th và bà H có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho ông H và bà U nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông H và bà U không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị U – buộc ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả lại cho ông H và bà U tổng số tiền nợ hui là 124.000.000đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải chịu 6.200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị U không phải chịu án phí, ngày 11 tháng 01 năm 2021, ông H và bà U đã nộp tạm ứng án phí 3.100.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 4524 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**Hứa Minh Hải**